

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email : aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 1111791-1/AISC-DN4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi : **Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.**
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương.

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2012 của **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG** ("Ngân hàng") từ trang 06 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc quý Ngân hàng. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG** tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

KIỂM TOÁN VIÊN

Huỳnh Tiểu Phụng

Số chứng chỉ KTV: 1269/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

TP.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2012



Phạm Văn Vinh

Số chứng chỉ KTV: Đ0112/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2011

(Thực hiện theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007
 "Ban hành chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng")

Đơn vị tính: triệu đồng

	Năm 2011	Năm 2010
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	179.461	151.939
Tiền gửi tại NHNN	321.054	272.002
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	1.099.267	1.976.428
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	1.099.267	1.976.428
Cho vay các TCTD khác		
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		
Chứng khoán kinh doanh	15.300	18.752
Chứng khoán kinh doanh	35.000	35.002
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(19.700)	(16.250)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		
Cho vay khách hàng	10.945.455	10.309.792
Cho vay khách hàng	11.182.716	10.455.752
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(237.261)	(145.960)
Chứng khoán đầu tư	1.397.272	1.947.472
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	200.000	700.000
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.197.272	1.247.472
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		
Góp vốn, đầu tư dài hạn	730.779	730.779
Đầu tư vào công ty con	612.503	612.503
Đầu tư dài hạn khác	118.276	118.276
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		
Tài sản cố định	776.862	559.605
Tài sản cố định hữu hình	463.107	538.033
Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
Tài sản cố định vô hình	313.756	21.572
Bất động sản đầu tư		
Tài sản cố khác	476.614	845.234
Các khoản phải thu	239.537	644.115
Các khoản lãi, phí phải thu	232.784	194.904
Tài sản cố khác	4.294	6.215
TỔNG TÀI SẢN CÓ	15.942.064	16.812.004
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Các khoản nợ Chính Phủ và NHNN	768.808	403.722
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.686.651	2.549.375
Tiền gửi của các TCTD khác	1.644.995	2.492.579
Vay các TCTD khác	41.656	56.796
Tiền gửi của khách hàng	8.968.104	9.067.523
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	152.814	121.508
Phát hành giấy tờ có giá	200.000	830.264
Các khoản nợ khác	320.398	313.749
Các khoản lãi, phí phải trả	193.281	140.908
Các khoản phải trả và công nợ khác	124.519	171.108
Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	2.597	1.734
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	12.096.775	13.286.140
Vốn và các quỹ	3.845.289	3.525.864
Vốn của TCTD	2.960.716	2.460.716
Vốn điều lệ	2.960.000	2.460.000
Thặng dư vốn cổ phần	716	716
Quỹ của TCTD	223.559	270.124
Lợi nhuận chưa phân phối	661.015	795.024
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.845.289	3.525.864
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.942.064	16.812.004

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

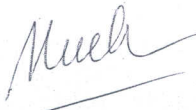
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	230.233	127.909
Bảo lãnh vay vốn	12.636	
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	105.632	29.800
Bảo lãnh khác	111.965	98.109

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

	Năm 2011	Năm 2010
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.440.672	1.595.968
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.599.845	1.023.626
Thu nhập lãi thuần	840.828	572.342
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	49.020	40.403
Chi phí hoạt động dịch vụ	23.308	13.308
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	25.712	27.095
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.915	10.861
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	91	(1.230)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		
Thu nhập từ hoạt động khác	31.585	575.888
Chi phí hoạt động khác	297	501
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	31.289	575.387
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.444	26.126
Chi phí hoạt động	321.469	274.924
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	597.810	935.657
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	200.528	65.041
Tổng lợi nhuận trước thuế	397.282	870.616
Chi phí thuế TNDN hiện hành	97.747	75.592
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Chi phí thuế TNDN	97.747	75.592
Lợi nhuận sau thuế	299.535	795.024
Lợi ích của cổ đông thiểu số		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)	1.216	5.101

Lập bảng



Hồ Ngọc Bích

Kế toán trưởng



Hứa Tuấn Cường

Ngày 10 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc




Trần Thị Việt Ánh